|  |  |
| --- | --- |
| **C**đất﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽﷽xây dựng cơ bảnh tra**HÍNH PHỦ**  Số: 101/BC-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2018* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2017**

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK,CLP), Chính phủ đã có Báo cáo số 100/BC-CP ngày 05/4/2018 về kết quả THTK,CLP trong năm 2017 trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, để trình ra Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV. Chính phủ xin báo cáo tóm tắt như sau:

**Phần I**

**VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

1. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2017; nhiều bộ, cơ quan, địa phương đã xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK,CLP của bộ, ngành, địa phương mình theo quy định của Luật THTK,CLP và bám sát yêu cầu Chính phủ đã đề ra.

2. Chính phủ đã ban hành các chương trình hành động triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Trong quá trình điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành kịp thời nhiều Nghị quyết, Chỉ thị để chỉ đạo chấn chỉnh công tác quản lý, cải thiện môi trường đầu tư sản xuất kinh doanh. Triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII.

4. Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực triển khai, thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết Trung ương 6 và Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội.

5. Các cấp, các ngành tập trung thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống người có công, đối tượng trợ giúp xã hội. Chủ động ứng phó, khắc phục kịp thời hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

6. Tích cực, chủ động nghiên cứu, tiếp cận và tận dụng tối đa cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

\* Tuy nhiên, còn những tồn tại, hạn chế: Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm, chưa đồng bộ. Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước còn gặp nhiều vướng mắc. Hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật tuy đã có nhiều cải thiện nhưng còn hạn chế. Hiệu quả đầu tư công chưa cao, công nghiệp phụ trợ, chế biến vẫn chậm phát triển. Sử dụng đất nông nghiệp ở một số địa phương chưa hiệu quả; thu hút nguồn lực xã hội đầu tư vào nông nghiệp còn thấp; công tác thị trường và dự báo cung cầu nông sản còn yếu, thiếu cơ chế hỗ trợ hiệu quả… Một số bộ, ngành, địa phương[[1]](#footnote-1) chưa ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2017 theo quy định (Phụ lục I kèm theo).

**Phần II**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**I. THTK,CLP TRONG XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ**

Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua 20 dự án luật, nghị quyết (tăng 08 dự án so với năm 2016), cho ý kiến đối với 09 dự án, trong đó có nhiều dự án quan trọng để triển khai thi hành Hiến pháp 2013 và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành 1.105 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) tăng 18 văn bản so với năm 2016. Chính quyền địa phương các cấp đã ban hành 4.111 VBQPPL cấp tỉnh, 3.682 VBQPPL cấp huyện (giảm 38,3% so với năm 2016), 18.434 VBQPPL cấp xã (giảm 55% so với năm 2016). Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã giảm xuống mức thấp nhất so với nhiều năm gần đây.

Tồn tại, hạn chế:Vẫn còn tình trạng xin lùi, rút dự án ra khỏi Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và nợ văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực thuộc trách nhiệm ban hành của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; nhiều hồ sơ gửi thẩm định đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định còn sơ sài, không đủ tài liệu thành phần theo quy định; chất lượng một số VBQPPL chưa cao; chậm xử lý hoặc xử lý chưa triệt để VBQPPL có sai sót[[2]](#footnote-2).

**II. THTK,CLP TRONG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (NSNN)**

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã linh hoạt, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN. Ngành Tài chính đã tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương tăng cường quản lý thu NSNN; cơ cấu lại thu, chi NSNN; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, tiết kiệm triệt để từ khâu lập, phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; kiểm soát chặt chẽ nợ công. Kết quả thu, chi NSNN năm 2017 cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu dự toán Quốc hội quyết định; cân đối các cấp ngân sách cơ bản được đảm bảo. Bội chi NSNN trong phạm vi dự toán; vay của NSNN thấp hơn dự toán Quốc hội giao.

Tồn tại, hạn chế: Công tác quản lý thu NSNN ở một số địa bàn, lĩnh vực chưa quyết liệt, chưa theo sát tình hình thực tiễn; nợ đọng thuế, nhất là những khoản không có khả năng thu còn lớn[[3]](#footnote-3). Quản lý, sử dụng sai nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương[[4]](#footnote-4); chi ngân sách tạm ứng, ứng trước ngoài dự toán chậm thu hồi; nợ XDCB, sử dụng vốn đầu tư ở nhiều bộ, địa phương còn dàn trải, lãng phí. Qua công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện tình trạng chi NSNN sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ còn xảy ra tại nhiều đơn vị (Phụ lục II kèm theo).

2. Hệ thống khung pháp lý về quản lý, điều hành, hướng dẫn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo cơ bản được hoàn thành; công tác quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình trong năm 2017 đạt được kết quả tốt, hoàn thành nhiều chỉ tiêu đề ra.

Tồn tại, hạn chế: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa hình thành được nhiều chuỗi giá trị sản xuất bền vững. Một số chính sách giảm nghèo chưa được bố trí nguồn lực, mức hỗ trợ thấp làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của Chương trình. Tiến độ xây dựng, ban hành một số văn bản quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức và đối tượng phân bổ của từng chương trình còn chậm; cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp nông thôn còn phân tán, nhiều đầu mối, trùng lặp giữa các chương trình và chưa có giải pháp đảm bảo tài chính.

3. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công; rà soát lại các loại phí được chuyển sang thực hiện theo cơ chế do nhà nước định giá. Chính phủ ban hành 06 nghị định về cơ chế tự chủ trong các ngành, lĩnh vực; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc 7 bộ, ngành; quy định tiêu chí và ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

Tồn tại, hạn chế: Công tác đổi mới hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập chưa theo kịp yêu cầu. Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn cồng kềnh, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp. Chi NSNN cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn quá lớn. Một số địa phương giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp vượt định mức, tiếp nhận vượt chỉ tiêu[[5]](#footnote-5). Việc thực hiện xã hội hoá lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công còn chậm[[6]](#footnote-6).

4. Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07 của Bộ Chính trị về tái cơ cấu NSNN và quản lý nợ công; trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý nợ công (sửa đổi), xây dựng 07 Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018; ban hành nhiều văn bản quy định về cấp, quản lý bảo lãnh Chính phủ, cơ chế tài chính các dự án ODA và vay ưu đãi nước ngoài. Cơ cấu danh mục trái phiếu Chính phủ đã được cải thiện cả về kỳ hạn và lãi suất, góp phần tiết kiệm NSNN, giảm áp lực về nợ công (đến ngày 31/12/2017, dư nợ công bằng khoảng 61,3% GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 51,6% GDP, dư nợ Chính phủ bảo lãnh 9,1% GDP, dư nợ vay nước ngoài của quốc gia khoảng 45% GDP, trong phạm vi giới hạn Quốc hội cho phép).

Tồn tại, hạn chế: Việc phân bổ, sử dụng vốn vay cho đầu tư còn dàn trải, hiệu quả chưa cao, một số dự án vay lại vốn vay ODA, ưu đãi, bảo lãnh Chính phủ phát sinh rủi ro không trả được nợ[[7]](#footnote-7), phải thực hiện tái cơ cấu tài chính; quản lý, sử dụng vốn vay còn bất cập, thiếu gắn kết giữa quyết định đầu tư với cân đối trả nợ (Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam có 04 dự án sử dụng nguồn vốn vay ODA theo hình thức cho vay lại, phải chuyển sang hình thức Nhà nước đầu tư trực tiếp vào dự án).

**III. THTK,CLP TRONG MUA SẮM, SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ LÀM VIỆC CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

Đã trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và ban hành đồng bộ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật. Các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, tuân thủ tiêu chuẩn, định mức, chế độ và tiết kiệm, hiệu quả; tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung theo định mức, tiêu chuẩn; ban hành định mức xe ô tô chuyên dùng làm cơ sở trang bị, quản lý; xử lý số xe dôi dư theo đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch. Công tác khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công đã bước đầu phát huy hiệu quả, góp phần tiết kiệm NSNN, được dư luận xã hội, nhân dân đồng tình.

Tồn tại, hạn chế: Một số loại tài sản chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù vẫn chưa có tiêu chuẩn, định mức. Định mức trang bị, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại một số cơ quan, đơn vị chưa phù hợp; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo cơ chế tự nguyện, nên còn ít người đăng ký áp dụng.

**IV. THTK,CLP TRONG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, NHÀ Ở CÔNG VỤ, CÔNG TRÌNH PHÚC LỢI CÔNG CỘNG**

### 1. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, nhằm tháo gỡ vướng mắc trong việc xác định thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế, dự toán; tăng cường phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; ưu tiên các dự án, công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, nhất là giao thông, thủy lợi, năng lượng, y tế. Sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, công trình ngầm, nhà công nghiệp, nhà ở và công trình công cộng; các định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng suất vốn đầu tư. Đẩy mạnh việc sản xuất và sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước; nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật trong đấu thầu. Công tác quyết toán dự án hoàn thành được chú trọng, tăng cường; nợ đọng XDCB được kiểm soát chặt chẽ. Đã trình Quốc hội thông qua Luật Quy hoạch, nhằm tạo sự đồng bộ trong hệ thống pháp luật về quy hoạch; phù hợp với kinh tế thị trường; tạo bước đột phá về cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư.

### Tồn tại, hạn chế: Vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng đủ nhu cầu, trong khi giải ngân vốn đầu tư công chậm. Vẫn còn tình trạng phân bổ vốn đầu tư chưa đúng quy định, thủ tục đầu tư chưa đầy đủ[[8]](#footnote-8); bố trí vốn dàn trải, kéo dài thời gian thực hiện so với quy định[[9]](#footnote-9); chưa ưu tiên bố trí kế hoạch vốn để thanh toán nợ đọng XDCB[[10]](#footnote-10) và thu hồi các khoản ứng trước[[11]](#footnote-11); phê duyệt dự án vượt quá khả năng cân đối vốn của ngành, địa phương[[12]](#footnote-12); huy động vốn đầu tư vượt quá quy định của Luật NSNN[[13]](#footnote-13); áp dụng không đúng định mức XDCB[[14]](#footnote-14); nghiệm thu, thanh toán thừa so với thực tế thi công[[15]](#footnote-15). Các dự án BT, BOT giao thông chưa được kiểm soát chặt chẽ; còn nhiều bất cập, gây bức xúc trong xã hội.

### 2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về công sở, nhà ở công vụ được ban hành tương đối đầy đủ. Công tác sắp xếp, xử lý nhà, đất công sản tiếp tục được đẩy mạnh. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 167/2017/NĐ-CP nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà, đất công sản, chống thất thoát, lãng phí. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg  chỉ đạo tăng cường quản lý đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung tại các địa phương.

### Tồn tại, hạn chế: Việc chấp hành các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ sử dụng trụ sở làm việc ở một số nơi chưa nghiêm, nhiều trường hợp xảy ra lãng phí. Việc thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước sau khi được phê duyệt, di dời các hộ gia đình bố trí trong khuôn viên trụ sở, cơ sở sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, kết quả chưa cao.

**V. THTK,CLP TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN**

1. Công tác quản lý đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhằm tháo gỡ những vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn; tập trung xây dựng và triển khai các Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng đất và xử lý vi phạm về đất đai. Nhiều địa phương đã triển khai mô hình tích tụ, tập trung đất đai để nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Chính sách tài chính về đất đai tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo nguồn thu cho NSNN, khuyến khích sử dụng đất tiết kiệm. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg chỉ đạo rà soát, đánh giá, chấn chỉnh tình hình thi hành pháp luật về đất đai ở các cấp, các ngành; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá đất.

Tồn tại, hạn chế: Việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai theo phân cấp chưa đầy đủ, kịp thời; việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất các cấp ở nhiều địa phương còn chậm; việc giao đất có thu tiền và cho thuê đất thông qua đấu giá đất còn hạn chế; giám sát sử dụng đất tại các dự án, công trình còn lỏng lẻo, nhiều trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng; quản lý, sử dụng đất quốc phòng, đất nông nghiệp còn bất cập. Theo báo cáo tổng hợp của Thanh tra Chính phủ, trong năm 2017 qua công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành trong cả nước đã phát hiện và xử lý vi phạm về đất đai 17.586 ha đất; thu hồi trên 175 tỷ đồng; xử lý hành chính 238 tập thể, 944 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 28 vụ, 49 đối tượng.

2. Tập trung hoàn thiện pháp luật về khoáng sản theo hướng minh bạch, bền vững để khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; xây dựng Nghị định về quản lý cát, sỏi lòng sông và Chỉ thị tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi; rà soát, xác định cân đối cung cầu cát, sỏi xây dựng và cát san lấp trong nước, đề xuất giải pháp sử dụng các vật liệu thay thế nhằm tiết kiệm tài nguyên. Công tác cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thực hiện 05 đề án điều tra cơ bản địa chất khoáng sản bảo đảm yêu cầu tiến độ, chất lượng, đúng quy định của pháp luật.

Tồn tại, hạn chế: Tình trạng khai thác khoáng sản, cát sỏi trái phép còn xảy ra ở một số nơi, đòi hỏi phải có chính sách quản lý hiệu quả gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương và nghiên cứu các loại vật liệu thay thế, đáp ứng nhu cầu cho xây dựng kết cấu hạ tầng đang ngày một tăng của đất nước. Công tác quản lý giá tính thuế tài nguyên, quản lý khối lượng tài nguyên khai thác... còn tồn tại lớn.

3. Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và quản lý thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; sửa đổi, bổ sung, quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông. Công tác điều tra, quy hoạch tài nguyên nước được tăng cường; cấp giấy phép tài nguyên nước được siết chặt hơn.

Tồn tại, hạn chế: Tình trạng cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước xảy ra ở nhiều nơi. Hoạt động quản lý, kiểm soát chất lượng nước và ô nhiễm nước ở các vùng nông thôn chưa được quan tâm thoả đáng. Công tác quy hoạch, phát triển, khôi phục rừng đầu nguồn; việc bảo vệ nguồn nước khi thực hiện các dự án thủy điện, thủy lợi, nuôi trồng thủy sản chưa có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ.

4. Đã thực hiện rà soát toàn bộ 44 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; kiên quyết loại bỏ, dừng các dự án, công trình thủy điện có ảnh hưởng xấu tới chế độ dòng chảy, môi trường; tạm dừng cấp phép đầu tư các dự án thủy điện có tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái. Xây dựng Đề án kiểm soát đặc biệt đối với các dự án, cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc khắc phục các tồn tại, vi phạm đối với Công ty Formosa Hà Tĩnh. Đẩy nhanh tiến độ xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Tồn tại, hạn chế: Việc giám sát thực thi pháp luật về môi trường còn nhiều hạn chế, tình hình ô nhiễm môi trường ở một số nơi vẫn diễn biến phức tạp, nhất là ở khu vực nông thôn, làng nghề, lưu vực sông.

5. Triển khai, thực hiện có hiệu quả nhiều giải pháp tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái; thực hiện nghiêm đóng cửa rừng tự nhiên. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế.

Tồn tại, hạn chế: Diện tích rừng bị thiệt hại và số vụ vi phạm về quản lý bảo vệ rừng tuy có giảm[[16]](#footnote-16), nhưng còn ở mức lớn; diễn biến hết sức phức tạp[[17]](#footnote-17).

**VI. THTK,CLP TRONG TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ THỜI GIAN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC**

Tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 6; đẩy mạnh tinh giản biên chế, xây dựng Chính phủ điện tử, đơn giản hóa thủ tục hành chính; xử lý sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức trên tinh thần kiên quyết, khách quan, công khai minh bạch. Việc thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp Vụ, cấp Sở, cấp phòng tại một số bộ, ngành, địa phương đạt kết quả tích cực.

Tồn tại, hạn chế: Tổ chức bộ máy một số cơ quan nhà nước chưa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa cao. Một số bộ, ngành, địa phương thực hiện tinh giản biên chế chưa theo đúng trình tự quy định; kỷ luật, kỷ cương hành chính một số nơi còn lỏng lẻo. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, quản lý, sử dụng, luân chuyển cán bộ, công chức ở một số nơi chưa đúng quy định, gây bức xúc trong dư luận.

**VII. THTK, CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

Công tác sắp xếp, đổi mới, phát triển, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đạt được kết quả tích cực; cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác quản trị, điều hành, mở rộng thị trường của các DNNN sau cổ phần hoá có tiến bộ. Công tác thoái vốn nhà nước được thực hiện với nhiều giải pháp đột phá, góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí. Công tác xử lý 12 dự án, doanh nghiệp yếu kém thuộc ngành công thương được thực hiện quyết liệt theo nguyên tắc thị trường.

Tồn tại, hạn chế: Hiệu quả hoạt động của DNNN chưa tương xứng với nguồn lực nắm giữ. Tại một số bộ, ngành, địa phương tiến độ thực hiện kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại DNNN đạt tỷ lệ thấp[[18]](#footnote-18), bàn giao các DNNN đã cổ phần hóa về SCIC còn chậm[[19]](#footnote-19).

**VIII. THTK,CLP TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG CỦA NHÂN DÂN**

Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân THTK,CLP trong sản xuất, tiêu dùng tiếp tục được triển khai thực hiện. Nhiều địa phương xây dựng các phong trào thực hiện tốt nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, xóa bỏ các hủ tục mê tín dị đoan trong nhân dân; khuyến khích người dân triệt để tiết kiệm điện năng, nước sạch, bảo vệ môi trường trong sản xuất và đời sống. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn cả nước đã có sự tiến bộ.

Tồn tại, hạn chế: Một số lễ hội vẫn còn có biểu hiện thương mại hóa và xảy ra những hành vi phản cảm. Tình trạng ùn tắc giao thông ở các đô thị lớn chưa được cải thiện. Tình trạng sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; ô nhiễm môi trường tại các làng nghề còn xảy ra ở nhiều nơi.

**IX. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TOÁN GÓP PHẦN THTK,CLP**

Năm 2017 toàn ngành Thanh tra đã triển khai 7.539 cuộc thanh tra hành chính, 237.284 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện vi phạm về kinh tế 67.754 tỷ đồng, 17.586 ha đất; kiến nghị xử lý hành chính 2.093 tập thể, cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 114 vụ việc, 192 đối tượng. Kiểm toán Nhà nước đã triển khai 257 cuộc kiểm toán, phát hiện, kiến nghị xử lý về tài chính 43.660 tỷ đồng; phát hiện thừa biên chế trong khu vực Nhà nước 57.175 người; kiến nghị sửa đổi, hủy bỏ 96 văn bản pháp luật; chuyển một số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra và cung cấp hồ sơ cho các cơ quan có thẩm quyền để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, tố tụng, thực hiện nghiêm Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

\* Đánh giá chung: Trong năm 2017, nhiều giải pháp THTK,CLP được triển khai có kết quả trên các lĩnh vực. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề tồn tại, hạn chế như đã trình bày trên đây. Một số bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện nghiêm công tác tổng kết đánh giá, chế độ báo cáo theo quy định của Luật THTK,CLP. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: Có nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp,…, tác động tiêu cực đối với sản xuất kinh doanh, đời sống của nhân dân và chủ quan do hệ thống chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, chế độ vẫn còn bất cập; ý thức, trách nhiệm THTK,CLP của một bộ phận cán bộ, công chức, người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương chưa tốt, nên kết quả còn hạn chế.

**Phần III**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THTK,CLP NĂM 2018**

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP năm 2018, với những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; các nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế và kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020. Phấn đấu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,7%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 7% - 8%, tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP giảm 1,5% so với năm 2017; huy động tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33% - 34% GDP.

2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ và các chính sách khác. Siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay; từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công. Tiết kiệm triệt để kinh phí chi thường xuyên của NSNN đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; chi đoàn ra, đoàn vào. Triển khai đồng bộ mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung và đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công. Quyết liệt thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công và đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công.

3. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư công. Tăng cường kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và giám sát của người dân, cộng đồng dân cư đối với hoạt động đầu tư công. Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương. Thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng quy định. Rà soát toàn bộ các trạm BOT giao thông đường bộ; hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

4. Thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch, quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sinh thái. Phấn đấu tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,6%; giảm tổn thất điện cả năm xuống còn 7,2%.

5. Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; hiện đại hóa quản lý; tinh giản biên chế hành chính. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ.

6. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, khuôn khổ pháp lý; tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa của doanh nghiệp nhà nước. Phấn đấu xử lý căn bản các tồn tại, yếu kém của 12 dự án, doanh nghiệp ngành công thương.

7. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ và tăng cường thanh tra, kiểm tra THTK,CLP trong các lĩnh vực; thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, thực hiện Chương trình THTK,CLP và quy định của Luật THTK,CLP; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

8. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK,CLP tại các cấp, các ngành trong cả nước. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK,CLP.

Trên đây là kết quả THTK,CLP trong năm 2017 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về THTK,CLP năm 2018, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

1. Đến hết năm 2017, còn 17/35 bộ, cơ quan ở trung ương; 17/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 16/22 tập đoàn, tổng công ty chưa ban hành Chương trình THTK,CLP năm 2017 gửi về Bộ Tài chính theo quy định. [↑](#footnote-ref-1)
2. Lùi thời hạn trình dự án: Luật Cạnh tranh (sửa đổi); Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;…; rút khỏi Chương trình các dự án: Luật Công an xã; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Lý lịch tư pháp. Đến tháng 12/2017 có 04 Bộ còn nợ 9 thông tư quy định chi tiết 04 luật, pháp lệnh. Qua công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL của các bộ, ngành, địa phương đã phát hiện 1.005 VBQPPL có dấu hiệu trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền, tăng 346 văn bản so với năm 2016 (Báo cáo của Bộ Tư pháp). [↑](#footnote-ref-2)
3. Tổng nợ thuế tại thời điểm 31/12/2017 là 73.145 tỷ đồng, giảm 2.108 tỷ đồng (-2,8%) so với 31/12/2016, trong đó: Tiền thuế nợ đến 90 ngày và trên 90 ngày là 26.002 tỷ đồng, giảm 5.727 tỷ đồng so với 31/12/2016; tiền phạt vi hành chính về thuế và tiền chậm nộp là 15.674 tỷ đồng, giảm 2.379 tỷ đồng so với 31/12/2016; tiền thuế nợ của người nộp thuế đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, liên quan đến trách nhiệm hình sự, đã tự giải thể, phá sản, ngừng, nghỉ và bỏ địa chỉ kinh doanh (không có khả năng thu hồi) là 31.469 tỷ đồng, tăng 5.997 tỷ đồng so với 31/12/2016 (Báo cáo số 440/TCT-VP ngày 31/01/2018 của Tổng cục Thuế). [↑](#footnote-ref-3)
4. Tuyên Quang 22,5 tỷ đồng; Lâm Đồng 293,8 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-4)
5. Kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước trong năm 2017 phát hiện thừa biên chế 57.175 người trong khu vực nhà nước. Kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý NSNN phát hiện một số địa phương giao biên chế sự nghiệp GD&ĐT vượt định mức (An Giang vượt 99 người; Lâm Đồng vượt 63 người). [↑](#footnote-ref-5)
6. Tính đến hết năm 2016, cả nước có 57.171 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ về tài chính, trong đó: 123 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (bằng 0,21%); 1.934 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (bằng 3,38%); 12.968 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (bằng 22,68%) và 42.146 đơn vị NSNN bảo đảm toàn bộ kinh phí, bằng 73,7% (Nguồn: Vụ TCHCSN-Bộ Tài chính). [↑](#footnote-ref-6)
7. Một số dự án vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi, bảo lãnh Chính phủ phát sinh rủi ro không trả được nợ, phải thực hiện tái cơ cấu tài chính, chuyển sang hình thức Nhà nước đầu tư hoặc Quỹ Tích lũy phải ứng trả thay (như: dự án Nhà máy bột giấy Phương Nam của Tổng công ty Giấy Việt Nam; Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy). [↑](#footnote-ref-7)
8. ### Ví dụ như: Lai Châu 104 dự án, 164,7 tỷ đồng; Kiên Giang 130 dự án, 121,7 tỷ đồng; Lạng Sơn 4 dự án, 27,8 tỷ đồng; Lâm Đồng 56 dự án, 195,9 tỷ đồng.

   [↑](#footnote-ref-8)
9. ### Ví dụ như: Hòa Bình 78 dự án; Yên Bái 61 dự án; Lai Châu 07 dự án; Lạng Sơn 05 dự án; Lâm Đồng 37 dự án; Kiên Giang 8 dự án; Đồng Nai 07 dự án.

   [↑](#footnote-ref-9)
10. ### Ví dụ như: Lai Châu 173,6 tỷ đồng; Lạng Sơn 746,2 tỷ đồng; Kiên Giang 157,6 tỷ đồng; Tuyên Quang 203,5tỷ đồng (Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý NSNN, vốn XDCB tại các tỉnh trên)

    [↑](#footnote-ref-10)
11. ### Ví dụ như: Lai Châu 601,6 tỷ đồng; Lâm Đồng 500 tỷ đồng; Đồng Nai 616,9 tỷ đồng; Yên Bái 740 tỷ đồng.

    [↑](#footnote-ref-11)
12. ### Ví dụ như: Lạng Sơn 517 tỷ đồng, Đồng Nai 158,4 tỷ đồng, Hòa Bình 8.318 tỷ đồng.

    [↑](#footnote-ref-12)
13. ### Ví dụ như: Lạng Sơn 937 tỷ đồng bằng 62,4% tổng chi đầu tư ngân sách tỉnh; Hòa Bình 621 tỷ đồng bằng 90,8% tổng chi đầu tư ngân sách tỉnh….

    [↑](#footnote-ref-13)
14. Ví dụ như: Dự án nạo vét, gia cố chỉnh trị dòng sông Bôi được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt, áp dụng định mức cũ đã hết hiệu lực, làm tăng chi phí trên 10 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Ví dụ như: Bộ GTVT 50,8 tỷ đồng; Lạng Sơn 41,9 tỷ đồng; Kiên Giang 17,7 tỷ đồng; Đồng Nai 11,7 tỷ đồng; Hòa Bình 8,3 tỷ đồng; Lâm Đồng 4,8 tỷ đồng; Lai Châu 3,2 tỷ đồng; Yên Bái 1,93 tỷ đồng,… (Theo kết quả thanh tra của Bộ Tài chính về công tác quản lý NSNN, vốn đầu tư XDCB tại các bộ, địa phương trên). [↑](#footnote-ref-15)
16. Năm 2017, diện tích rừng bị thiệt hại là 1.515,6 ha, giảm 55,9% so với năm 2016, trong đó diện tích rừng bị cháy là 471,7 ha, giảm 80%; diện tích rừng bị chặt phá là 1.043,9 ha, giảm 2,9% (Nguồn:Tổng cục Thống kê). [↑](#footnote-ref-16)
17. Như: Tình trạng chặt phá rừng trái phép ở huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam; huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông; huyện An Lão, tỉnh Bình Định; huyện Hướng Hoá , tỉnh Quảng Trị; huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Cạn,… [↑](#footnote-ref-17)
18. Việc sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp tại các địa phương rất chậm: 102 Công ty nông, lâm nghiệp chuyển thành công ty cổ phần, mới chỉ có 18 công ty được phê duyệt phương án cổ phần hóa; 39 Công ty nông, lâm nghiệp chuyển thành Công ty TNHH hai thành viên, mới chỉ có 12 công ty được phê duyệt phương án. Một số địa phương, doanh nghiệp thực hiện chậm tiến độ như: Công ty TNHHMTV Bạch Long, Rạng Đông (Nam Định), Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Sóc Trăng, Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Bình Thuận (Bình Thuận) và một số công ty thuộc UBND tỉnh Nghệ An;…(Báo cáo của Bộ NN&PTNT). [↑](#footnote-ref-18)
19. Năm 2017 SCIC chỉ tiếp nhận có 08 DN trên tổng số 62 DN, còn lại 54 DN chưa được bàn giao. [↑](#footnote-ref-19)